

Số: **35** /2019/QĐ-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **19** tháng 12 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành khung giá dịch vụ sử dụng phà  
tại bến phà Cát Lái và bến phà Bình Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 6079/TTr-SGTVT ngày 03 tháng 12 năm 2019; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 6943/STP-VB ngày 27 tháng 11 năm 2019.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành khung giá dịch vụ sử dụng phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách tại bến phà Cát Lái và bến phà Bình Khánh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

| STT | Đối tượng qua phà                    | Khung giá      | ĐVT            |
|-----|--------------------------------------|----------------|----------------|
| 1   | Hành khách đi bộ, xe đạp, xe gắn máy | 1.000 - 4.500  | Đồng /người-xe |
| 2   | Xe thô sơ không hàng                 | 3.000 - 6.000  | Đồng/xe        |
| 3   | Xe thô sơ có hàng                    | 6.000 - 12.000 | Đồng/xe        |

|    |   |                   |         |
|----|---|-------------------|---------|
| 4  | Xe 3 bánh   | 6.000 - 8.000     | Đồng/xe |
| 5  | Xe ô tô con dưới 7 chỗ ngồi                               | 15.000 - 23.000   | Đồng/xe |
| 6  | Xe khách từ 7 đến 20 chỗ ngồi                             | 20.000 - 28.000   | Đồng/xe |
| 7  | Xe khách từ 20 đến 30 chỗ ngồi                            | 22.000 - 31.000   | Đồng/xe |
| 8  | Xe khách trên 30 chỗ ngồi                                 | 30.000 - 46.000   | Đồng/xe |
| 9  | Xe tải dưới 3 tấn   | 25.000 - 39.000   | Đồng/xe |
| 10 | Xe tải từ 3 đến dưới 5 tấn                                | 30.000 - 46.000   | Đồng/xe |
| 11 | Xe tải từ 5 đến dưới 7 tấn                                | 48.000 - 77.000   | Đồng/xe |
| 12 | Xe tải từ 7 đến dưới 10 tấn                               | 60.000 - 93.000   | Đồng/xe |
| 13 | Xe tải từ 10 đến dưới 13 tấn hoặc xe đầu kéo không rơ móc | 72.000 - 108.000  | Đồng/xe |
| 14 | Xe tải từ 13 đến dưới 15 tấn                              | 84.000 - 124.000  | Đồng/xe |
| 15 | Xe tải từ 15 tấn trở lên                                  | 108.000 - 185.000 | Đồng/xe |
| 16 | Xe đầu kéo rơ móc   | 144.000 - 232.000 | Đồng/xe |

**Điều 2.** Giám đốc Sở Giao thông vận tải và Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị quản lý bến phà (Công ty Cổ phần Công trình cầu phà thành phố và Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong thành phố) tổ chức thực hiện thu theo khung giá quy định tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020, bãi bỏ Quyết định số 83/2010/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh mức thu phí qua các bến phà Thủ Thiêm, Cát Lái và Bình Khánh trên địa bàn thành phố.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND. TP;
- UBND TP. TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Các Cơ quan báo, đài;
- VPUB: PCVP/ĐT;
- Phòng ĐT, TTCB;
- Lưu: VT, (ĐT-HS) H.9



**Võ Văn Hoan**